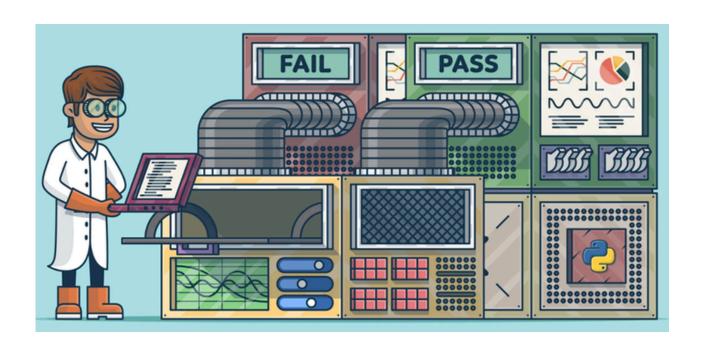
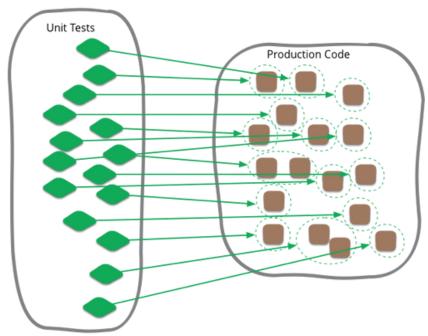
Unit Testing - Kiểm thử đơn vị

Giới thiệu về kiểm thử đơn vị trong phát triển phần mềm



Unit Testing là gì?

- Kiểm thử đơn vị là quá trình kiểm thử từng thành phần nhỏ nhất của phần mềm.
- Đảm bảo từng hàm, module hoạt động đúng như mong đợi.
- Thường được viết bởi lập trình viên trong giai đoạn phát triển.

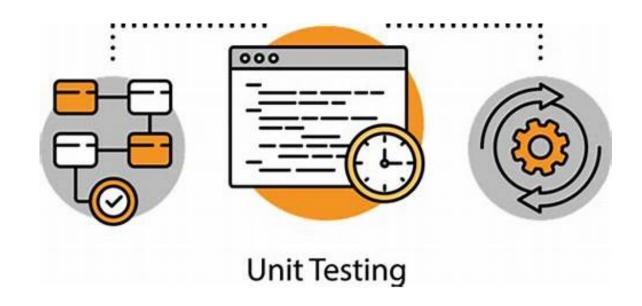


Lợi ích của Unit Testing

- Phát hiện lỗi sớm trong quá trình phát triển.
- Giúp tái cấu trúc code dễ dàng hơn.
- Tăng cường tính ổn định của phần mềm.
- Hỗ trợ quá trình CI/CD (Tích hợp và triển khai liên tục).

Đặc điểm của một Unit Test tốt

- Nhanh chóng: Chạy nhanh và hiệu quả.
- Độc lập: Không phụ thuộc vào test khác.
- Có thể tái sử dụng và bảo trì.
- Xác định rõ đầu vào và đầu ra mong đợi.



Chu kỳ phát triển với Unit Testing

- 1. Viết test case trước (TDD Test Driven Development).
- 2. Viết code để pass test.
- 3. Chạy test, kiểm tra kết quả.
- 4. Sửa lỗi nếu có, tối ưu code.
- 5. Lặp lại chu kỳ.

- 1. Tuân thủ cấu trúc đặt tên.
- Đặt tên test theo cú pháp sau để dễ đọc và bảo trì methodName_StateUnderTest_ExpectedBehavior
- Ví dụ:

```
@Test
void createStudent_WithValidData_ShouldReturnSavedStudent() {
    // Arrange
    // Act
    // Assert
}
```

- 2. Sử dụng @DisplayName để giải thích rõ ràng.
- Để mô tả rõ hơn về test case, ta sử dụng @DisplayName

• Ví dụ:

```
@Test
@DisplayName("Should return student when given valid input")
void createStudent_ValidInput_ReturnsStudent() {
    // Test logic
}
```

- 3. Sử dụng @BeforeEach và @AfterEach để chuẩn bị dữ liệu.
- Tránh code lặp lại bằng cách thiết lập dữ liệu chung cho các test case.
- Ví dụ:

```
@BeforeEach
void setUp() {
    studentService = new StudentService(studentRepository);
}
```

- 4. Sử dụng Mock để tránh phụ thuộc vào Database hoặc Persistent storage.
 - Không nên gọi trực tiếp Database trong Unit test, mà thay vào đó sử dụng Mock(Mockito) để mock repository.
 - Ví dụ:

```
@Mock
private StudentRepository studentRepository;
@InjectMocks
private StudentService studentService;
@Test
void findStudentById_ExistingId_ShouldReturnStudent() {
    // Arrange
    Student student = new Student(1L, "John Doe");
    when(studentRepository.findById(1L)).thenReturn(Optional.of(student));
    // Act
    Student result = studentService.getStudentById(1L);
    // Assert
    assertNotNull(result);
    assertEquals("John Doe", result.getName());
```

- 5. Đảm bảo kiểm thử Happy case & Edge case.
- Happy case: Dữ liệu hợp lệ, kết quả mong đợi.
- Edge case: Dữ liệu thiếu, không hợp lệ, null, kết quả có thể không mong đợi.
- Ví dụ:

```
Java \congress
void getStudentById_NonExistingId_ShouldThrowException() {
    when(studentRepository.findById(anyLong())).thenReturn(Optional.empty());

    assertThrows(StudentNotFoundException.class, () -> {
        studentService.getStudentById(999L);
    });
}
```

- 6. Đảm bảo Test có tốc độ nhanh và độc lập.
- Không phụ thuộc vào external API, Database, Persistent storage.
- Mỗi test case phải chạy độc lập, không bị phụ thuộc vào test case khác.

7. Kiểm tra code coverage & tối

- Sử dụng JaCoCo để tính toán code coverage.
- Kiểm tra line code, branch code, tránh viết test case mà chỉ để đạt tỉ lệ coverage cao mà không thực sự kiểm tra tính logic.

Kết luận

- Unit Testing là bước quan trọng giúp nâng cao chất lượng phần mềm.
- Giúp phát hiện lỗi sớm, giảm chi phí sửa lỗi về sau.
- Kết hợp Unit Testing với các phương pháp kiểm thử khác để đảm bảo chất lượng tốt nhất.